

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 126a/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Đình T, sinh năm 1988.

2. Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ thường trú: số B, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2017 ngày 03/8/2017. Trong quá trình chung sống, ông T và bà T1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông T và bà T1 không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T và bà T1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: quá trình chung sống, ông T và bà T1 có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/02/2020 và cháu Lê Nguyễn Quang H1,

sinh ngày 07/02/2020. Ông T và bà T1 thỏa thuận giao 02 con chung cho bà T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông T và bà T1 thống nhất ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Huy H và cháu Lê Nguyễn Quang H1 mỗi cháu mỗi tháng với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu H và cháu H1 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông T và bà T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc ông T và bà T1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Nguyễn Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/02/2020 và cháu Lê Nguyễn Quang H1, sinh ngày 07/02/2020 cho bà Nguyễn Ngọc T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông Lê Đình T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/02/2020 và cháu Lê Nguyễn Quang H1, sinh ngày 07/02/2020 mỗi cháu mỗi tháng với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu H và cháu H1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Lê Đình T và bà Nguyễn Ngọc T1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000907 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2017 ngày 03/8/2017);
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngân